Trường Đại Học Hùng Vương
Phòng Đào Tạo

Mẫu In P2050

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Học Kỳ 2 - Năm Học 17-18

Thứ Hai - Ngày 15/01/18

STT	Dãy	Phòng	Sức chứa	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Học phần	Mã Lớp
Buổi Sáng									
1	A10	A10103	60	69	123-------	Bùi Thị Mai Lan (1077)	AN2284	PPDH Âm nhạc ở tiểu học	1513D03A
2	A10	A10201	110	31	1234------	Bùi Thị Phương Liên (1269)	MN2222	Biên đạo múa cho trẻ mầm non theo chủ đề	1513C08A
3	A18	A18201	60	13	1234------	Nhạc - Họa Nh01 (NH01)	AN2266	Phân tích tác phẩm âm nhạc	1513D60A
4	A18	A18202	60	5	1234------	Cao Hồng Phương (1050)	AN2479	Âm nhạc dân gian Phú Thọ	1412D60A
5	A6	A6105	60	55	1234------	Vũ Doanh Đông (1036)	TC2298	PPDH Thể dục ở tiểu học	1513C09A
6	A7	A7107	60	50	1234------	Nguyễn Thị Hồng Vân (1164)	MN2354	Vệ sinh trẻ em	1513D05A
7	A7	A7108	60	51	1234------	Hoàng Thanh Phương (1145)	MN2349	LL và PP tổ chức HĐ âm nhạc cho trẻ em	1513D05B
8	A7	A7204	120	12	1234------	Nguyễn Hoàng Điệp (1199)	TC2395	Thể thao trường học	1412D70A
Buổi Chiều									
1	A10	A10201	110	32	-----6789-	Bùi Thị Phương Liên (1269)	MN2222	Biên đạo múa cho trẻ mầm non theo chủ đề	1513C08A
2	A6	A6102	60	63	-----6789-	Phan Thị Tình (1057)	TH2225	PPDH Toán học ở tiểu học 1	1513D03B
3	A6	A6105	60	49	-----6789-	Nguyễn Thị Hồng Vân (1164)	MN2256	Nghề giáo viên mầm non	1513D05A
4	A6	A6203	120	43	-----6789-	Lê Văn Lĩnh (1022)	TH2261	Toán và PPDH toán ở Tiểu học	1513C09A
5	A7	A7107	60	13	-----6789-	Hoàng Quang Nam (1178)	TC2344	Sinh lý thể dục thể thao	1513D70A

In Ngày 10/01/18

Phú Thọ, Ngày 10 tháng 01 năm 2018
Người lập biểu

Trường Đại Học Hùng Vương
Phòng Đào Tạo

Mẫu In P2050

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Học Kỳ 2 - Năm Học 17-18

Thứ Ba - Ngày 16/01/18

STT	Dãy	Phòng	Sức chứa	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Học phần	Mã Lớp
Buổi Sáng									
1	A10	A10103	60	63	1234------	Lương Công Tuyên (1159)	MT2286	Mỹ thuật	1513D03B
2	A6	A6106	60	57	1234------	Nguyễn Thanh Nga (1111)	VN1251	Cơ sở văn hoá Việt Nam	1513D60A
3	A6	A6201	60	60	1234------	Vi Thị Thu Huyền (1230)	TH2246	PPDH thủ công và kỹ thuật ở tiểu học	1513D03A
4	A6	A6203	120	58	1234------	Lê Văn Lĩnh (1022)	TH2329	Toán và PPDH toán ở tiểu học	1412D03A
5	A6	A6205	120	42	1234------	Lê Cao Sơn (1060)	TG1203	Quản lý HCNN và QL ngành GD&ĐT	1513C09A
6	ADN	ADN002	50	13	1234------	Hoàng Quang Nam (1178)	TC2374	Bóng chuyền chuyên sâu 4	1412D70A
7	AVD	AVD001	50	7	123-------	Cao Huy Tiến (1258)	TC2237	Thể dục dụng cụ	1513D70A
Buổi Chiều									
1	A18	A18201	60	24	-----678--	Cao Hồng Phương (1050)	AN2226	Lịch sử âm nhạc phương đông	1513D60A
2	A6	A6103	60	59	-----678--	Nguyễn Xuân Huy (1086)	TH2263	PPDH Tiếng Việt ở tiểu học 1	1513D03A
3	A6	A6203	120	74	-----6789-	Vi Thị Thu Huyền (1230)	TH2246	PPDH thủ công và kỹ thuật ở tiểu học	1513D03B
4	A7	A7107	60	13	-----6789-	Đặng Thành Trung (1240)	TC2226	Huấn luyện thể thao	1412D70A
5	A8	A8203	60	27	-----6789-	Vũ Ngọc Trì (1046)	TI2252	ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non	1513D05A
6	AVD	AVD001	50	7	-----6789-	Mai Quốc Phong (1283)	TC2363	Bóng bàn	1513D70A

In Ngày 10/01/18

Phú Thọ, Ngày 10 tháng 01 năm 2018
Người lập biểu

Trường Đại Học Hùng Vương
Phòng Đào Tạo

Mẫu In P2050

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Học Kỳ 2 - Năm Học 17-18

Thứ Tư - Ngày 17/01/18

STT	Dãy	Phòng	Sức chứa	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Học phần	Mã Lớp
Buổi Sáng									
1	A10	A10103	60	20	1234------	Bùi Thị Phương Liên (1269)	MN2222	Biên đạo múa cho trẻ mầm non theo chủ đề	1513D05A
2	A18	A18202	60	23	123-------	Cao Hồng Phương (1050)	AN2271	Phối hợp xướng	1513D60A
3	A18	A18203	60	17	123-------	Nguyễn Huy Oanh (1225)	AN2263	Phương pháp học đàn phím điện tử 3	1513D60A
4	A6	A6105	60	42	1234------	Hà Thị Thu Hiền (1076)	AN2284	PPDH Âm nhạc ở tiểu học	1513C09A
5	A6	A6204	120	75	1234------	Vi Thị Thu Huyền (1230)	TH2246	PPDH thủ công và kỹ thuật ở tiểu học	1412D03A
6	A7	A7106	60	28	1234------	Lưu Ngọc Sơn (1179)	MN2351	Lý luận và PP giáo dục thể chất cho trẻ em	1513C08A
7	A7	A7108	60	59	123-------	Hoàng Bá Hồng (1080)	MT2287	PPDH Mỹ thuật ở tiểu học	1513D03A
8	A7	A7203	180	73	1234------	Bùi Thị Thu Thủy (1156)	TH2263	PPDH Tiếng Việt ở tiểu học 1	1513D03B
9	A8	A8205	30	10	1234------	Phạm Thị Lộc (1068)	AN2378	PP biểu diễn thanh nhạc trên sân khấu	1412D60A
Buổi Chiều									
1	A18	A18202	60	11	-----6789-	Cao Hồng Phương (1050)	AN2464	Hát đồng ca, Hợp xướng	1513D60A
2	A18	A18203	60	2	-----6789-	Nguyễn Quang Hưng (1079)	MT2355	Lý luận dạy học Mỹ thuật 2	1513D61A
3	A18	A18204	60	10	-----6789-	Đặng Phương Thảo (1234)	MT2205	Chuyên đề lễ hội thời trang	1412D60A
4	A6	A6102	60	38	-----6789-	Nguyễn Xuân Huy (1086)	TH2362	Tiếng Việt, Văn học và PPDH	1513C09A
5	A6	A6105	60	51	-----6789-	Bùi Thị Thu Thủy (1156)	MN2373	Lý luận và PP phát triển ngôn ngữ cho trẻ em	1513D05A
6	A6	A6107	60	63	-----6789-	Nguyễn Thị Luận (1162)	LC2224	Đạo đức và PPDH đạo đức ở Tiểu học	1513D03B
7	A6	A6205	120	62	-----6789-	Lê Cao Sơn (1060)	TG1203	Quản lý HCNN và QL ngành GD&ĐT	1513C08A
8	A7	A7204	120	70	-----6789-	Phan Thị Tình (1057)	TH2225	PPDH Toán học ở tiểu học 1	1513D03A
9	A8	A8203	60	38	-----6789-	Vũ Ngọc Trì (1046)	TI2252	ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non	1513D05B
10	AVD	AVD001	50	7	-----6789-	Cao Huy Tiến (1258)	TC2291	Trò chơi vận động	1513D70A
11	AVD	AVD002	50	12	-----6789-	Mai Quốc Phong (1283)	TC2296	Quản lý thể dục thể thao	1412D70A

In Ngày 10/01/18

Phú Thọ, Ngày 10 tháng 01 năm 2018
Người lập biểu

Trường Đại Học Hùng Vương
Phòng Đào Tạo

Mẫu In P2050

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Học Kỳ 2 - Năm Học 17-18

Thứ Năm - Ngày 18/01/18

STT	Dãy	Phòng	Sức chứa	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Học phần	Mã Lớp
Buổi Sáng									
1	A18	A18201	60	6	1234------	Trình Thị Việt Ngân (1226)	MT2362	Hình họa (5)	1513D61A
2	A18	A18202	60	13	123-------	Phạm Thị Lộc (1068)	AN2262	Thanh nhạc 3	1513D60A
3	A18	A18203	60	5	1234------	Cao Hồng Phương (1050)	AN2479	Âm nhạc dân gian Phú Thọ	1412D60A
4	A6	A6103	60	52	1234------	Tạ Thị Thu Hiền (1167)	AN2284	PPDH Âm nhạc ở tiểu học	1513D03B
5	A6	A6203	120	65	1234------	Lưu Ngọc Sơn (1179)	MN2242	Giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non	1513C08A
6	A6	A6204	120	51	1234------	Nguyễn Xuân Huy (1086)	MN2373	Lý luận và PP phát triển ngôn ngữ cho trẻ em	1513D05B
7	A7	A7106	60	52	1234------	Vũ Doanh Đông (1036)	TC2298	PPDH Thể dục ở tiểu học	1513D03A
8	A7	A7203	180	55	1234------	Vũ Kim Tường (1010)	TG2204	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	1513D05A
Buổi Chiều									
1	A10	A10101	60	63	-----6789-		TH2270	Dạy và học tích cực ở tiểu học	1513D03B
2	A18	A18201	60	13	-----678--	Tạ Thị Thu Hiền (1167)	AN2272	Dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp	1513D60A
3	A18	A18202	60	6	-----678--	Lương Công Tuyên (1159)	MT2271	Bố cục (5)	1513D61A
4	A18	A18204	60	10	-----678--	Phạm Thị Lộc (1068)	AN2262	Thanh nhạc 3	1513D60A
5	A6	A6104	60	65	-----6789-	Lê Thị Hồng Chi (1134)	TH2270	Dạy và học tích cực ở tiểu học	1513D03A
6	A6	A6106	60	54	-----6789-	Nguyễn Thị Hồng Vân (1164)	MN2354	Vệ sinh trẻ em	1513D05B
7	A7	A7108	60	36	-----6789-	Lưu Ngọc Sơn (1179)	MN2351	Lý luận và PP giáo dục thể chất cho trẻ em	1513C08A
8	A8	A8203	60	46	-----6789-	Vũ Ngọc Trì (1046)	TI2252	ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non	1513D05A
9	AVD	AVD001	50	7	-----6789-	Nguyễn Hoàng Điệp (1199)	TC2255	Đẩy tạ	1513D70A

In Ngày 10/01/18

Phú Thọ, Ngày 10 tháng 01 năm 2018
Người lập biểu

Trường Đại Học Hùng Vương
Phòng Đào Tạo

Mẫu In P2050

Kiểm Tra Thực Hiện Giảng Dạy

Học Kỳ 2 - Năm Học 17-18

Thứ Sáu - Ngày 19/01/18

STT	Dãy	Phòng	Sức chứa	Sĩ Số	Tiết	CBGD/Diễn Giải	Mã MH	Học phần	Mã Lớp
Buổi Sáng									
1	A18	A18201	60	13	123-------	Tạ Thị Thu Hiền (1167)	AN1259	Thực hành sư phạm âm nhạc	1513D60A
2	A6	A6105	60	66	123-------	Hoàng Bá Hồng (1080)	MT2287	PPDH Mỹ thuật ở tiểu học	1513D03B
3	A6	A6106	60	54	1234------	Nguyễn Thị Hồng Vân (1164)	MN2256	Nghề giáo viên mầm non	1513D05B
4	A7	A7106	60	13	1234------	Nguyễn Thị Thu Hương (1274)	HH2237	Thí nghiệm hóa học ở trường phổ thông	1513D24A
Buổi Chiều									
1	A18	A18201	60	2	-----6789-	Đặng Phương Thảo (1234)	MT2275	Thực tế chuyên môn 2	1513D61A
2	A18	A18204	60	6	-----678--	Đỗ Thị Nhung (1229)	AN2263	Phương pháp học đàn phím điện tử 3	1513D60A
3	A6	A6203	120	56	-----6789-	Vũ Doanh Đông (1036)	TC2298	PPDH Thể dục ở tiểu học	1513D03B
4	A6	A6204	120	50	-----6789-	Hoàng Thanh Phương (1145)	MN2349	LL và PP tổ chức HĐ âm nhạc cho trẻ em	1513D05A
5	A6	A6206	100	63	-----6789-	Thiều Thị Hồng Hạnh (1480)	TG2204	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	1513D05B
6	A7	A7202	180	64	-----6789-	Lưu Ngọc Sơn (1179)	MN2334	Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non	1513C08A
7	A8	A8206	30	15	-----6789-	Dương Văn Hậu (1078)	AN2255	Tin học chuyên ngành	1412D60A
8	AVD	AVD001	50	7	-----6789-	Hoàng Quang Nam (1178)	TC2272	Bóng chuyền chuyên sâu 2	1513D70A

In Ngày 10/01/18

Phú Thọ, Ngày 10 tháng 01 năm 2018
Người lập biểu